TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 437 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020.*

QuyÕt ®Þnh
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 411/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Lê Sơn T - Sinh năm: 1984

HKTT và nơi ở: số 24 ngõ 462 đường B, phường V, quận B, H.

- và chị Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1986

HKTT và nơi ở: số 24 ngõ 462 đường B, phường V, quận B, H.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Lê Sơn T và chị Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2009 tại UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Lê Sơn T và chị Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 08/8/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Lê Sơn T và chị Nguyễn Ngọc T xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Lê Ngọc D- sinh ngày 25/9/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận để mẹ là chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi con. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Tùng có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Sơn T và chị Nguyễn Ngọc T cùng xác nhận tự thỏa thuận giải quyết xong nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Lê Sơn T và chị Nguyễn Ngọc T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Sơn T và chị Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Anh Lê Sơn T và chị Nguyễn Ngọc T xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Lê Ngọc D- sinh ngày 25/9/2010.

Khi ly hôn: Giao con chung là cháu Lê Ngọc D cho mẹ là chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tùng cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024683 ngày 05/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)